

ĐỀ THI HỌC KÌ II – Đề số 11

Môn: Toán - Lớp 6

Bộ sách Chân trời sáng tạo

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM



Mục tiêu

- Ôn tập các kiến thức học kì 2 của chương trình sách giáo khoa Toán 6 – Chân trời sáng tạo.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Toán học.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải các kiến thức học kì 2 – chương trình Toán 6.

Phần trắc nghiệm (3 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Phân số bằng phân số $\frac{-2}{5}$ là

A. $\frac{-4}{-10}$.

B. $\frac{6}{15}$.

C. $\frac{-6}{15}$.

D. $\frac{4}{10}$.

Câu 2: So sánh $a = \frac{-5}{7}$ và $b = \frac{-8}{7}$

A. $a > b$.

B. $a \geq b$.

C. $a < b$.

D. $a = b$.

Câu 3: Giá trị của x thoả mãn $6,72 - x = 6,3$ là

A. 12,75.

B. 0,42.

C. 25,62.

D. 25,26.

Câu 4: Số đường thẳng đi qua hai điểm A, B cho trước là:

A. vô số.

B. 1.

C. 2.

D. 3.

Câu 5: Khẳng định nào sau đây là đúng?

A. Nếu điểm I nằm giữa hai điểm A và B thì điểm I là trung điểm của đoạn thẳng AB .

B. Nếu $IA = IB$ thì điểm I là trung điểm của đoạn thẳng AB .

C. Nếu $IA = IB = 2AB$ thì điểm I là trung điểm của đoạn AB .

D. Nếu $IA = IB = \frac{AB}{2}$ thì điểm I là trung điểm của đoạn AB .

Câu 6: Hình nào dưới đây **KHÔNG** có trục đối xứng



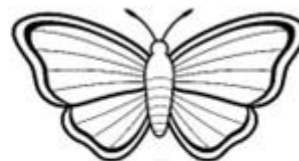
(hình 1)



(hình 2)



(hình 3)



(hình 4)

A. Hình 1

B. Hình 2

C. Hình 3

D. Hình 4

Câu 7: Trong các số sau, số nào là số thập phân âm

A. 2,017.

B. -3,16.

C. 0,23.

D. 162,3.

Câu 8: Trong các số sau, số nhỏ hơn -12,304 là

A. -12,403.

B. -12,034.

C. -12,043.

D. -12,04.

Câu 9: Hình nào sau đây có trục đối xứng đồng thời có tâm đối xứng?



Hình 1



Hình 2



Hình 3

A. Hình 1 và Hình 2.

B. Hình 1 và Hình 3.

C. Hình 2 và Hình 3.

D. Cả ba hình.

Câu 10: Trong các hình đồng hồ sau, hình nào có góc tạo bởi hai kim đồng hồ là góc nhọn?



1)



2)



3)



4)

A. Hình 1.

B. Hình 2.

C. Hình 3.

D. Hình 4.

Câu 11: Khẳng định đúng là

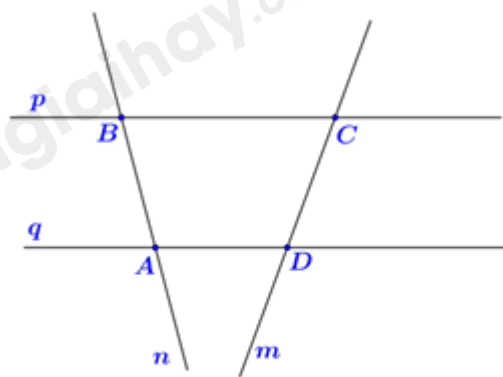
A. Góc có số đo 89° là góc vuông.

B. Góc có số đo 80° là góc tù.

C. Góc có số đo 100° là góc nhọn.

D. Góc có số đo 140° là góc tù.

Câu 12: Cho hình vẽ (Hình 8). Khẳng định nào sau đây đúng



Hình 8

- A. n và q song song với nhau
- B. m và n không có điểm chung.
- C. Ba điểm A, B, C không thẳng hàng.
- D. m và p cắt nhau tại D.

Phần tự luận (7 điểm)

Bài 1. (2,5 điểm) Thực hiện các phép tính (tính hợp lí nếu có thể):

a) $\frac{-1}{3} + \frac{7}{6} + \frac{3}{2}$.

b) $\left(\frac{1}{4} - \frac{5}{6}\right) : \frac{5}{2}$.

c) $(-2,25) + 7,63$.

d) $(-8,5) \cdot 16,35 - 8,5 \cdot 83,65$.

e) $\frac{2^2}{1 \cdot 3} \cdot \frac{3^2}{2 \cdot 4} \cdot \frac{4^2}{3 \cdot 5} \cdot \frac{5^2}{4 \cdot 6}$.

Bài 2. (1 điểm) Ông Ba muốn lát gạch và trồng cỏ cho sân vườn. Biết diện tích phần trồng cỏ bằng $\frac{1}{5}$ diện tích sân vườn và phần lát gạch là $36m^2$.

- a) Tính diện tích sân vườn nhà ông Ba.
- b) Giá $1m^2$ cỏ là 50 000 đồng. Vậy ông Ba cần bao nhiêu tiền để mua cỏ?

Bài 3. (1,5 điểm) a) Sắp xếp các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn $\frac{3}{4}; \frac{-2}{4}; \frac{1}{2}; \frac{-3}{4}; \frac{7}{4}$.

b) Tìm phân số nghịch đảo của các phân số sau: $\frac{2}{13}; \frac{1}{-15}$.

c) Làm tròn các số sau đến hàng phần trăm: 12,057; 40,1534.

Bài 4. (1 điểm) An gieo một con xúc xắc 100 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được kết quả như sau:

Số chấm xuất hiện	1	2	3	4	5	6
Số lần	20	15	22	18	15	10

Tính xác suất thực nghiệm của các sự kiện sau:

a) Số chấm xuất hiện bằng 2;

b) Số chấm xuất hiện là lớn hơn 3.

Bài 5. (1 điểm) Cho điểm A nằm giữa hai điểm O và B sao cho $OA = 3\text{cm}; OB = 6\text{cm}$.

a) Tính độ dài đoạn thẳng AB ?

b) Điểm A có là trung điểm của đoạn thẳng OB không? Vì sao?

----- Hết -----